

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI ĐẢNG XIII: GÓC NHÌN KINH TẾ CHÍNH TRỊ TÀI CHÍNH

TS. Đặng Thị Thu Giang* - TS. Phạm Quỳnh Trang* - TS. Lương Quang Hiền*

Bài viết phân tích định hướng phát triển kinh tế quốc tế của Việt Nam theo tinh thần Đại hội Đảng XIII dưới góc nhìn kinh tế chính trị tài chính. Trên nền tảng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng song hành với việc củng cố nội lực và bảo vệ tự chủ tài chính quốc gia. Bài viết tích hợp phân tích văn kiện chính thức và các luận cứ lý luận từ các tác giả trong nước nhằm chỉ rõ vai trò của nhà nước trong điều tiết dòng vốn, nâng cao năng lực thể chế và thích ứng với biến động địa chính trị toàn cầu.

• Từ khóa: Đại hội XIII, kinh tế chính trị tài chính, hội nhập quốc tế, tự chủ tài chính.

The article analyzes Vietnam's international economic development orientation in the spirit of the 13th Party Congress from the perspective of financial political economy. On the basis of a socialist-oriented market economy, Vietnam promotes deep international integration in parallel with strengthening internal strength and protecting national financial autonomy. The article integrates analysis of official documents and theoretical arguments from domestic authors to clarify the role of the state in regulating capital flows, improving institutional capacity and adapting to global geopolitical fluctuations..

• Key words: 13th Party Congress, financial political economy, international integration, financial autonomy.

Ngày nhận bài: 19/6/2025

Ngày gửi phản biện: 25/6/2025

Ngày duyệt đăng: 01/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i300.01>

thể điều chỉnh hành vi xuyên quốc gia. Dani Rodrik (2011) cũng nhấn mạnh nghịch lý của “bộ ba tiền thoái lương nan” giữa hội nhập tài chính sâu sắc, độc lập chính sách và ổn định chính trị. Trong bối cảnh này, Việt Nam là một ví dụ điển hình của mô hình hội nhập có điều kiện, tức là mở cửa có kiểm soát trong khi vẫn duy trì quyền tự chủ về chính sách tiền tệ và tài khóa.

Vai trò của nhà nước trong mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là yếu tố quan trọng nhất bảo đảm cân bằng giữa hội nhập và ổn định kinh tế vĩ mô. Nhà nước không chỉ xây dựng chiến lược mà còn định hướng, điều tiết thị trường tài chính, kiểm soát dòng vốn đầu tư, thiết lập thể chế minh bạch, thúc đẩy tái cấu trúc nền kinh tế (Nguyễn Quang Thuấn, 2021).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp, tập trung vào các văn kiện chính trị như Văn kiện Đại hội XIII, các nghiên cứu chuyên sâu trong nước và quốc tế, kết hợp với tiếp cận lý thuyết kinh tế chính trị tài chính. Các phân tích được triển khai theo hướng mô tả, so sánh và bình luận chính sách nhằm làm nổi bật tính chủ động - linh hoạt trong hội nhập tài chính quốc tế của Việt Nam.

Bài viết chỉ tập trung phân tích chính sách kinh tế quốc tế từ góc nhìn vĩ mô và lý luận chính trị - tài chính. Do giới hạn nguồn dữ liệu định lượng vĩ mô, các yếu tố như hành vi doanh nghiệp, hiệu quả thực tế của FTA, hoặc sự khác biệt vùng chưa được làm rõ. Nghiên cứu tiếp theo có thể đi sâu hơn vào các yếu tố này hoặc phân tích dữ liệu ngành.

1. Mở đầu

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là dấu mốc trong quá trình chuyển đổi chiến lược của Việt Nam mà còn là định hướng then chốt cho sự phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Văn kiện hội nghị nêu rõ yêu cầu phát triển “nhanh, bền vững”, “hội nhập toàn diện, sâu rộng, hiệu quả, chủ động” trên cơ sở “phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại” (ĐCSVN, 2021). Bài viết đã kế thừa những lập luận đó và tiến hành phân tích dưới góc độ kinh tế chính trị tài chính để làm sáng tỏ mối quan hệ giữa thể chế, chính sách và hội nhập quốc tế của Việt Nam.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Phương pháp tiếp cận kinh tế chính trị tài chính phân tích vai trò của quyền lực nhà nước, các tổ chức tài chính và dòng chảy kinh tế toàn cầu. Theo Susan Strange (1996), tài chính là một lực lượng cấu trúc có

* Học viện Tài chính

3. Tinh thần Đại hội XIII của Việt Nam và một số mô hình trên thế giới về hội nhập kinh tế quốc tế

3.1. Định hướng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam theo tinh thần đại hội XIII

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (2021) đánh dấu một bước chuyển mạnh mẽ trong tư duy phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế. Văn kiện Đại hội xác định mục tiêu trọng tâm là “phát triển nhanh và bền vững trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, đồng thời khẳng định “xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất và hiệu quả” (ĐCSVN, 2021).

* Định hướng chiến lược phát triển kinh tế quốc tế

Ba trụ cột chính được Đại hội XIII nhấn mạnh trong hội nhập quốc tế gồm:

(i) Đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế, giảm phụ thuộc vào một thị trường hay khu vực;

(ii) Tham gia chủ động, tích cực vào mạng lưới thương mại đa phương, đặc biệt là các hiệp định thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP;

(iii) Nâng cao năng lực thể chế và năng lực tự chủ kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính, công nghệ và chuỗi cung ứng chiến lược.

Từ góc nhìn kinh tế chính trị tài chính, tinh thần này phản ánh sự chuyển dịch từ mô hình “mở cửa để thu hút đầu tư” sang mô hình “hội nhập chọn lọc, có kiểm soát”, trong đó nhà nước đóng vai trò chủ thể kiến tạo và lựa chọn dòng vốn phù hợp với định hướng phát triển quốc gia dài hạn.

* Hội nhập kinh tế gắn với công nghệ số và chuyển đổi mô hình tăng trưởng

Đại hội Đảng lần thứ XIII lần đầu tiên đề xuất đưa «phát triển kinh tế số» thành yếu tố chiến lược trong phát triển kinh tế quốc tế. Việt Nam cam kết trở thành trung tâm sản xuất công nghệ cao và dịch vụ số trong khu vực, qua đó tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Điều này có nghĩa là phải điều chỉnh các chính sách về cơ sở hạ tầng thuế, tài chính và pháp lý để phù hợp với các mô hình kinh doanh xuyên biên giới, bao gồm nền kinh tế nền tảng và thương mại kỹ thuật số. Ngoài ra, các vấn đề liên quan đến chuyển đổi xanh, phát triển bền vững và tài chính khí hậu cũng bắt đầu được đưa vào các chính sách kinh tế đối ngoại - đặc biệt là trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đây là điểm giao thoa quan trọng giữa kinh tế chính trị và quản trị tài chính trong bối cảnh toàn cầu hóa bền vững.

* Gắn hội nhập quốc tế với tự chủ kinh tế và an ninh tài chính

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra mục tiêu rõ ràng là xây dựng nền kinh tế có khả năng chống

chịu được các cú sốc bên ngoài, trong đó yếu tố then chốt là nâng cao năng lực tài chính của đất nước - bao gồm hệ thống ngân hàng, hệ thống tài khóa và dự trữ ngoại hối. Marslev & Staritz (2023) cho rằng trong bối cảnh thị trường tài chính toàn cầu biến động nhanh chóng, chính sách “tự chủ tài chính chiến lược” là một hình thức “bảo vệ có chọn lọc” giúp Việt Nam hội nhập quốc tế trong khi vẫn duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát được dòng vốn đầu tư.

3.2. So sánh với mô hình hội nhập kinh tế quốc tế của một số nước trên thế giới

Thứ nhất, Trung Quốc lựa chọn mô hình hội nhập định hướng nhà nước mạnh, trong đó vai trò của Đảng và khu vực doanh nghiệp nhà nước chi phối toàn bộ chuỗi sản xuất và tiếp nhận FDI. Dòng vốn được kiểm soát nghiêm ngặt, tỷ giá do nhà nước điều hành, và chính sách tài khóa thiên về chi tiêu công lớn để kích thích tăng trưởng (Rodrik, 2011). Tuy nhiên, mô hình này tiềm ẩn rủi ro nợ công và dư thừa công suất nếu không điều tiết kịp thời.

Thứ hai, Singapore đại diện cho mô hình hội nhập tự do có quản trị cao, với một thể chế pháp lý - tài chính cực kỳ minh bạch và chuẩn mực quốc tế. Quốc gia này tập trung thu hút vốn chất lượng cao, tận dụng vị thế trung chuyển tài chính - logistics, đồng thời đầu tư mạnh vào công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, mô hình này chỉ phù hợp với quy mô nhỏ và yêu cầu thể chế rất cao.

Việt Nam lựa chọn con đường ở giữa - hội nhập có chọn lọc và kiểm soát chiến lược, gắn với việc tăng cường năng lực nội sinh, nâng cấp thể chế tài chính và bảo vệ ổn định vĩ mô. Như Nguyễn Mạnh Hùng & Nguyễn Thị Hoa (2022) nhận định, “hội nhập chỉ thực chất khi đi cùng với thực lực nội tại và khả năng tự chủ chính sách”. Việt Nam giữ vững nguyên tắc kiểm soát luồng vốn ngắn hạn, giám sát đầu tư gián tiếp và xây dựng năng lực phản ứng chính sách tài khóa - tiền tệ linh hoạt.

Mô hình hội nhập của Việt Nam hiện nay được khái quát là “điểm hội tụ giữa định hướng nhà nước và thị trường mở”, phù hợp với điều kiện của nền kinh tế đang phát triển và có định hướng chính trị - xã hội đặc thù.

4. Tình hình thực tiễn giai đoạn 2021-2024

Những định hướng trong đại hội XIII đã được triển khai cụ thể qua chính sách FDI, tài chính và hội nhập, như phân tích dưới đây.

4.1. Dòng vốn FDI và chiến lược thu hút đầu tư chất lượng cao

Từ sau Đại hội XIII, Việt Nam tiếp tục duy trì vị thế là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư nước ngoài. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2023, vốn FDI đăng ký đạt trên 36 tỷ USD - tăng 32% so với cùng kỳ 2022. Xu hướng mới trong chính sách FDI là ưu tiên chất lượng hơn số lượng, chuyển từ “thu hút đại trà” sang chọn lọc các dự án công nghệ cao, liên kết chuỗi cung ứng và thúc đẩy chuyển giao công nghệ.

Các khu công nghệ cao tại Bắc Ninh, TP.HCM và Đà Nẵng đã trở thành hạt nhân mới trong chiến lược công nghiệp hóa gắn với hội nhập. Một mặt, Việt Nam áp dụng chính sách ưu đãi tài chính - thuế có chọn lọc (targeted tax incentives), đồng thời tăng cường giám sát dòng vốn đầu tư tránh hiện tượng “chuyên giá” hay “FDI ảo”.

4.2. Vai trò của các hiệp định thương mại thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP)

Để tái cấu trúc chính sách kinh tế đối ngoại thì các FTA thế hệ mới đóng vai trò đón bẫy rất lớn. Đặc biệt, EVFTA và CPTPP đã mở ra thị trường rộng lớn và có tiêu chuẩn cao (EU, Nhật Bản, Canada) điều này tạo động lực thúc đẩy cải cách thể chế kinh tế trong nước. Theo Nguyễn Khắc Giang (2024), tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường EU tăng 18% trong giai đoạn 2021-2023, trong đó ngành nông - thủy sản và điện tử là các lĩnh vực hưởng lợi ích rõ rệt.

Tuy nhiên, minh bạch tài chính, chống tham nhũng và chuẩn mực lao động được các FTA này đặt ra yêu cầu cao hơn, điều này buộc Việt Nam phải nâng cấp hệ thống luật tài chính, kế toán và hải quan. Điều này khẳng định hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa chính sách tài chính - thể chế và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

4.3. Thích ứng với biến động tài chính toàn cầu

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang chịu ảnh hưởng của lạm phát, căng thẳng địa chính trị và cú sốc chuỗi cung ứng, chính sách tài khóa và tiền tệ tại Việt Nam đã được điều chỉnh theo hướng chủ động-linh hoạt. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam duy trì tỷ giá hối đoái và lãi suất linh hoạt, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để kiểm soát nợ công và cung cấp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) khả năng tiếp cận các gói tín dụng. Theo báo cáo 2023 của IMF và ADB, sự ổn định kinh tế vĩ mô được đo bằng tỷ lệ nợ công dưới 40% GDP tiếp tục thặng dư thương mại từ năm 2020-2023 cho thấy rõ ràng Việt Nam vẫn tốt hơn hầu hết các nước đang phát triển.

Bảng: Một số chỉ tiêu phát triển của Việt Nam giai đoạn 2020-2023

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023
Tăng trưởng GDP (%)	2.9	2.6	8.0	5.05
FDI đăng ký (tỷ USD)	28.5	31.2	27.7	36.2
Thặng dư thương mại (tỷ USD)	19.9	4.0	11.2	28.0
Tỷ lệ nợ công/GDP (%)	~55	~43	~41	~39

Nguồn: GSO, ADB, Bộ KH&ĐT, IMF

Bảng số liệu cho thấy, sau cú sốc COVID-19, Việt Nam phục hồi mạnh mẽ vào năm 2022 với tăng trưởng GDP đạt 8.0%. FDI năm 2023 tăng mạnh nhờ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và chính sách thu hút có chọn lọc. Tỷ lệ nợ công giảm đều phản ánh cam kết giữ vững kỷ luật tài khóa, là điểm sáng trong khu vực.

5. Những thách thức và cơ hội trong bối cảnh địa chính trị tài chính toàn cầu mới

Thách thức

Căng thẳng Mỹ - Trung và tăng trưởng toàn cầu chậm lại đặt Việt Nam vào vị thế phải làm lại vai trò trung gian trong chuỗi cung ứng khu vực.

Chủ nghĩa bảo hộ và những thay đổi trong chuỗi giá trị toàn cầu khiến việc duy trì tăng trưởng xuất khẩu bền vững trở nên khó khăn, cần nhiều giá trị gia tăng trong nước.

Rủi ro tài chính xuyên biên giới lớn từ dòng vốn ngắn hạn tỷ giá hối đoái biến động và áp lực lạm phát nhập khẩu.

Cơ hội

Chuỗi cung ứng toàn cầu dịch chuyển tạo cơ hội cho Việt Nam trở thành “trung tâm sản xuất mới” tại châu Á.

Khuyến khích tiền xanh, tiền khí hậu và thay đổi kỹ thuật số giúp Việt Nam nhận được nguồn tài trợ mới từ WB, ADB và EU bằng cách theo đuổi phát triển bền vững.

Chính trị thế giới nhiều cực tạo không gian cho Việt Nam thực hiện kế hoạch “đa phương hóa - đa dạng hóa”, nâng cao vị thế toàn cầu.

6. Kết luận và kiến nghị chính sách

Trong bối cảnh chiến lược phát triển kinh tế quốc tế tại Đại hội XIII, đã chứng minh được sự thay đổi trong tư duy từ “hội nhập mở” sang “hội nhập chủ động và có kiểm soát”. Về kinh tế tài chính và chính trị, Việt Nam được cân duy trì vai trò trung tâm trong điều tiết vĩ mô bảo vệ lợi ích quốc gia cũng như tăng cường khả năng phục hồi tài chính quốc gia trong việc ứng phó với các cú sốc toàn cầu.

Các khuyến nghị chính sách bao gồm:

- Tăng cường thể chế tài chính công minh bạch, hiệu quả, phù hợp chuẩn quốc tế.
- Thúc đẩy tài chính xanh, tài chính số gắn với tăng trưởng bền vững.
- Tăng cường khả năng dự đoán và kiểm soát các chuyển động vốn quốc tế.
- Tạo ra một kỷ nguyên mới của các hiệp định thương mại tự do liên quan đến chuyển giao công nghệ và sáng tạo.
- Tập trung vào việc xây dựng các kỹ năng tổ chức, nhân sự tài chính và pháp lý.

Tài liệu tham khảo:

- ADB (2023), *Asia Development Outlook: Vietnam Chapter*. Asian Development Bank.
Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
Rodrik, D (2011), *The Globalization Paradox: Democracy and the Future of the World Economy*. New York and London: W.W. Norton; pp. 368.
Nguyễn Khắc Giang (2024), *Vietnam's Anti-Corruption Campaign and Economic Stability*. Southeast Asian Affairs.
Nguyễn Mạnh Hùng & Nguyễn Thị Hoa (2022), *Hội nhập quốc tế toàn diện theo tinh thần Đại hội XIII*. Tạp chí Cộng sản, truy cập ngày 30/4/2025.
Phùng Chí Kiên (2024), *Quan hệ chính trị quốc tế và thời cơ phát triển của Việt Nam theo tinh thần Đại hội XIII*. Tạp chí điện tử Lý luận chính trị, truy cập ngày 2/5/2025.
Nguyễn Quang Thuận (2021), *Những điểm mới về kinh tế trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*. Tạp chí Cộng sản, truy cập ngày 1/5/2025.
Strange, S (1996), *The Retreat of the State*. Cambridge University Press.